



**PHIẾU AN TOÀN DỮ LIỆU  
CHOCKFAST RED AGGREGATE**

**PHẦN 1: Nhận dạng chất/ hỗn hợp chất và công ty/doanh nghiệp**

**Nhận dạng sản phẩm**

Tên sản phẩm CHOCKFAST RED AGGREGATE

Số hiệu sản phẩm Y0015A

**Mục đích sử dụng của chất hoặc hỗn hợp có liên quan được xác định và mục đích sử dụng được khuyến cáo không nên**

Mục đích sử dụng đã được xác định Aggregate

**Chi tiết về nhà cung cấp phiếu an toàn dữ liệu**

**Nhà cung cấp**

ITW Performance Polymers  
Bay 150  
Shannon Industrial Estate  
Co. Clare  
Ireland  
V14 DF82  
353(61)771500  
353(61)471285  
mail@itwpp.com

**Số điện thoại khẩn cấp**

Số điện thoại khẩn cấp +44(0)1235 239 670 (24h)

**PHẦN 2: Nhận dạng nguy hại**

**Phân loại chất hoặc hỗn hợp**

Nguy hại vật chất Không xếp loại

Nguy hại về sức khỏe Độc tố gây ung thư loại 1B - H350

Nguy hại về môi trường Không xếp loại

**Thành phần nhân**

**Hình đồ**



Từ cảnh báo Nguy hiểm

Câu cảnh báo nguy cơ H350 Có thể gây ung thư.

Câu phòng ngừa  
P202 Tất cả các biện pháp phòng ngừa an toàn phải được đọc và hiểu trước khi sử dụng.  
P280 Đeo găng tay/ quần áo/ kính/ mặt nạ bảo hộ.  
P308+P313 NẾU bị phơi nhiễm hoặc có lo ngại: Tìm hỗ trợ y tế/ tìm sự trợ giúp.  
P405 Khóa kho lưu trữ.  
P501 Thải bỏ hóa chất/ bình chứa theo quy định quốc gia.

## CHOCKFAST RED AGGREGATE

### Các nguy hại khác

Sản phẩm này không chứa bất kỳ chất nào được phân loại PBT (bền vững, dễ tích tụ sinh học và độc hại) hoặc vPvB (rất bền vững, rất dễ tích tụ sinh học).

### PHẦN 3: Thành phần/thông tin về thành phần

#### Hỗn hợp

<b>Crystalline Silica ( Quartz)</b> Số CAS: 14808-60-7	<b>60-100%</b>
<b>Phân loại</b> Độc tố gây ung thư loại 1A - H350	
<b>FIBROUS GLASS</b> Số CAS: 65997-17-3	<b>10-30%</b>
<b>Phân loại</b> Độc tố gây ung thư loại 1B - H350	

Văn bản đầy đủ của tất cả các câu cảnh báo nguy hại được hiển thị ở Phần 16.

### PHẦN 4: Biện pháp sơ cứu

#### Mô tả các biện pháp sơ cứu

<b>Thông tin chung</b>	Tránh hít phải bụi. Trong trường hợp tai nạn hay thấy không được khỏe, tìm tư vấn y tế ngay lập tức (cho họ xem nhãn nếu có thể).
<b>Sự hít phải</b>	Đưa người bị ảnh hưởng đến nơi thoáng khí ngay lập tức. Khi thấy khó thở, người đã qua đào tạo bài bản có thể hỗ trợ người bị ảnh hưởng điều chỉnh oxy. Tìm hỗ trợ y tế nếu sự khó chịu vẫn tiếp tục.
<b>Sự ăn phải</b>	Tham khảo ý kiến bác sĩ để được tư vấn cụ thể.
<b>Tiếp xúc với da</b>	Cởi bỏ quần áo bị nhiễm hóa chất và rửa sạch da với nước.
<b>Tiếp xúc với mắt</b>	Tháo kính áp tròng nếu có và mở to mắt. Tiếp tục rửa trong ít nhất 15 phút. Tiếp tục rửa trong ít nhất 15 phút. Tìm hỗ trợ y tế nếu vẫn kích ứng sau khi rửa.

#### Các triệu chứng và ảnh hưởng quan trọng nhất, cả cấp tính và mãn tính

<b>Thông tin chung</b>	Mức độ nghiêm trọng của các triệu chứng được mô tả sẽ khác nhau tùy thuộc vào nồng độ và thời gian tiếp xúc.
------------------------	--

#### Chỉ định chăm sóc y tế ngay lập tức và điều trị đặc biệt cần thiết

<b>Ghi chú cho bác sĩ</b>	Không có khuyến nghị cụ thể. Nếu có nghi ngờ, tìm hỗ trợ y tế ngay lập tức.
---------------------------	---

### PHẦN 5: Biện pháp xử lý khi có hỏa hoạn

#### Cách chữa cháy

<b>Cách chữa cháy phù hợp</b>	Không có liên quan.
-------------------------------	---------------------

#### Những nguy hại đặc biệt phát sinh từ chất hoặc hỗn hợp

<b>Các sản phẩm cháy nguy hại</b>	Không phân hủy khi được sử dụng và lưu trữ như được khuyến nghị.
-----------------------------------	--

#### Lời khuyên cho nhân viên cứu hỏa

<b>Thiết bị bảo hộ đặc biệt cho lính cứu hỏa</b>	Đeo bình thở dưỡng khí oxy áp lực dương và mặc quần áo bảo hộ phù hợp.
--	--

## CHOCKFAST RED AGGREGATE

### PHẦN 6: Biện pháp xử lý tai nạn

#### Các cảnh báo cá nhân, thiết bị bảo vệ và quy trình khẩn cấp

**Những cảnh báo cho cá nhân** Mặc quần áo bảo hộ như được mô tả ở Phần 8 của phiếu dữ liệu an toàn này. Tránh hít phải bụi. Avoid contact with eyes.

#### Các cảnh báo về môi trường

**Những cảnh báo về môi trường** Không xả thải vào ống thoát nước hoặc hệ thống nước hoặc trên mặt đất.

#### Các phương pháp và chất liệu để ngăn chặn và làm sạch

**Các phương pháp lau dọn** Thu gom bột bằng cách sử dụng máy hút bụi đặc biệt với bộ lọc hạt vật chất hoặc cẩn thận quét vào thùng xử lý chất thải bỏ phù hợp và niêm phong an toàn. Tránh sản sinh và phân tán bụi.

#### Tham khảo cho các phần khác

**Tham khảo cho các phần khác** Mặc quần áo bảo hộ như được mô tả ở Phần 8 của phiếu dữ liệu an toàn này.

### PHẦN 7: Xử lý và lưu giữ

#### Các cảnh báo cho việc an toàn sử dụng

**Những lưu ý khi sử dụng** Tránh hít phải bụi.

#### Các điều kiện an toàn lưu giữ, bao gồm cả những điều không nên

**Những cảnh báo về lưu giữ hóa chất** Lưu trữ trong thùng chứa gốc ban đầu, đóng kín, ở nơi khô ráo, thoáng mát và thông gió tốt. Không lưu trữ gần các chất liệu không tương thích (xem Phần 10).

#### Mục đích sử dụng cụ thể cuối cùng

**(Những) mục đích sử dụng cụ thể cuối cùng** Các công dụng đã được xác định của sản phẩm này được trình bày trong Phần 1.

### PHẦN 8: Quản lý Phơi nhiễm/ bảo hộ cá nhân

**Chú thích thành phần** Không có giới hạn phơi nhiễm cho các thành phần này.

#### Quản lý phơi nhiễm

##### Thiết bị bảo hộ



**Kiểm soát kỹ thuật phù hợp** Cung cấp đầy đủ hệ thống thông gió chung và quạt hút thông gió khu vực.

##### Bảo hộ mắt/mặt

Phải đeo kính theo tiêu chuẩn đã được phê duyệt nếu đánh giá rủi ro chỉ ra việc tiếp xúc với mắt có thể xảy ra. Đeo thiết bị bảo hộ sau: Kính chống hóa chất bắn tóe. Phải đeo thiết bị bảo hộ cá nhân cung cấp sự bảo vệ mắt và mặt phù hợp.

##### Bảo hộ tay

Đeo găng tay bảo hộ làm từ chất liệu sau: Rubber or plastic. Để bảo vệ tay khỏi hóa chất, đeo găng tay đã được chứng minh là kháng hóa chất và chống ăn mòn. Găng tay được lựa chọn phải có thời gian thẩm thấu ít nhất 8 giờ.

##### Bảo hộ khác cho da và cơ thể

Đeo tạp dề hoặc quần áo bảo hộ trong trường hợp tiếp xúc.

##### Các biện pháp về vệ sinh

Cung cấp nơi để rửa mắt và tắm. Tránh xa thực phẩm, đồ uống và đồ ăn cho động vật. Thủ tục vệ sinh cá nhân nên được thực hiện tốt. Rửa tay và các chỗ bị nhiễm hóa chất trên cơ thể với xà phòng và nước trước khi rời khỏi khu làm việc.

## CHOCKFAST RED AGGREGATE

### Bảo hộ cho hô hấp

Nếu hệ thống thông gió kém, phải đeo thiết bị bảo vệ hô hấp phù hợp. Đảm bảo rằng tất cả các thiết bị bảo hộ hô hấp phải phù hợp với mục đích sử dụng của nó. Đeo khẩu trang phù hợp. Đeo mặt nạ hợp với bộ lọc sau: Bộ lọc hạt, loại P3. Bộ lọc bụi hiệu quả. Phải sử dụng bộ lọc hạt phù hợp với mục đích sử dụng.

### PHẦN 9: Đặc tính lý, hóa của hóa chất

#### Thông tin về tính chất lý, hóa cơ bản của hóa chất

Hình dáng bên ngoài	Bột tinh thể.
Màu sắc	Đỏ.
Mùi đặc trưng	Không có mùi đặc trưng.
Điểm nóng chảy	1710°C
Điểm sôi ban đầu và phạm vi sôi	2330°C @
Tính tan	Không tan trong nước.
Thông tin khác	Không yêu cầu dữ liệu thông tin.

### PHẦN 10: Mức độ ổn định và khả năng hoạt động của hóa chất

Khả năng hoạt động của chất	Chất oxy hóa mạnh.
Mức độ ổn định của chất	Bền ở nhiệt độ thường và được sử dụng như khuyến nghị.
Khả năng gây ra phản ứng nguy hại	Không có.
Các tình trạng cần tránh	Không điều kiện nào có thể dẫn đến tình huống gây nguy hại được biết đến.
Các vật liệu cần tránh	Tránh tiếp xúc với chất oxy hóa.
Các sản phẩm cháy nguy hại	Không phân hủy khi được sử dụng và lưu trữ như được khuyến nghị.

### PHẦN 11: Thông tin về độc tính

#### Thông tin về tác động của độc tính

Sự hít phải	Gây kích ứng hệ hô hấp.
-------------	-------------------------

### PHẦN 12: Thông tin về sinh thái

Độc tính môi sinh	Avoid release to the environment.
Độc tính	Không được cho là gây độc cho cá.
<u>Độ bền vững và độ phân hủy</u>	
Độ bền và độ phân hủy	Không có dữ liệu về tính phân hủy sinh học của sản phẩm này.
<u>Tiềm năng tích tụ sinh học</u>	
Khả năng tích lũy sinh học	Không có dữ liệu về độ tích tụ sinh học.
<u>Tính di động trong đất</u>	
Tính di động	Không được cho là có tính di động.

## CHOCKFAST RED AGGREGATE

### Các tác động có hại khác

Các tác động có hại khác      Không có.

### **PHẦN 13: Cân nhắc trong việc thải bỏ**

#### Các biện pháp xử lý chất thải

**Thông tin chung**      Khi xử lý chất thải, các biện pháp phòng ngừa an toàn áp dụng trong xử lý sản phẩm phải được cân nhắc.

**Các phương pháp thải bỏ**      Thải bỏ chất thải ở khu xử lý chất thải có giấy phép theo yêu cầu của Cơ quan Xử lý Chất thải địa phương.

### **PHẦN 14: Thông tin trong việc vận chuyển**

**Chung**      Các quy định quốc tế về việc vận chuyển hàng nguy hiểm không bao gồm sản phẩm này (IMDG, IATA, đường bộ/đường sắt).

#### Số UN

Không yêu cầu dữ liệu thông tin.

#### Tên vận chuyển chuẩn UN

Không yêu cầu dữ liệu thông tin.

#### Vận chuyển các nhóm chất nguy hại

##### **Nhãn vận chuyển**

Không có dấu hiệu cảnh báo vận chuyển nào được yêu cầu.

##### **Nhóm đóng gói**

Không yêu cầu dữ liệu thông tin.

#### Các nguy hại về môi trường

##### **Chất gây nguy hại cho môi trường/ chất ô nhiễm thủy sinh**

Không.

#### Những lưu ý đặc biệt cho người sử dụng

Không yêu cầu dữ liệu thông tin.

**Vận chuyển số lượng lớn theo**      Không yêu cầu dữ liệu thông tin.

**Phụ lục II của MARPOL 73/78**

**và mã IBC**

### **PHẦN 15: Thông tin luật định**

### **PHẦN 16: Thông tin khác**

**Ngày sửa đổi**      06/04/2018

**Sửa đổi**      10

**Ngày thay thế**      03/05/2016

**Câu cảnh báo nguy hại đầy đủ**      H350 Có thể gây ung thư.

Thông tin này chỉ áp dụng cho chất liệu cụ thể được ghi rõ và có thể vô giá trị khi chất liệu này được sử dụng kết hợp với chất liệu khác hoặc trong quá trình khác. Thông tin này, dựa trên kiến thức tốt nhất và niềm tin của công ty, là chính xác và đáng tin cậy kể từ ngày được ghi. Tuy nhiên, không có bảo đảm hoặc tuyên bố chính thức nào về tính chính xác, độ tin cậy hoặc tính trọn vẹn của thông tin. người sử dụng tự có trách nhiệm trong việc sử dụng thông tin phù hợp với yêu cầu sử dụng riêng của bản thân.